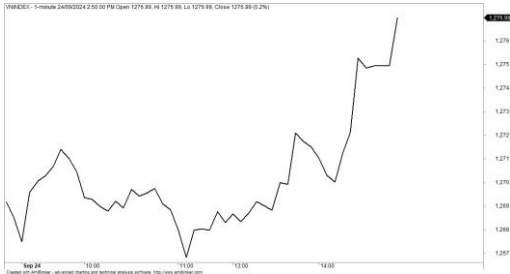


Diễn biến thị trường trong phiên

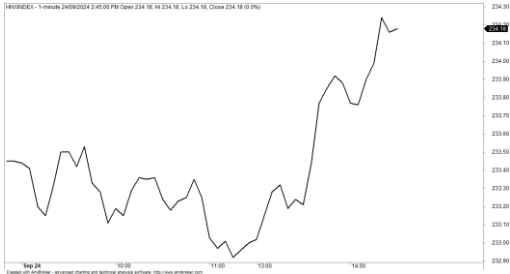
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,276.99	234.32	93.81
% ngày	0.67%	0.40%	0.18%
% tuần	1.43%	0.87%	0.74%
% tháng	-0.65%	-2.40%	-0.64%
% năm	7.04%	-3.63%	3.36%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,898	1,130	821
TB 1 tuần	17,070	1,104	708
TB 1 tháng	14,998	1,017	581
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,445.36	49.24	17.10
Bán	3,876.76	41.84	18.44
Giá trị ròng	-2,431.41	7.40	-1.34
Độ rộng TT			
Mã Tăng	212	89	159
Mã Giảm	97	56	151
Không Đổi	106	169	593
Chỉ số chính			
P/E	13.73	16.19	28.00
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,205	328	1,458
LS Cổ tức	2.07%	2.95%	4.28%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản tích cực hơn vào phiên chiều đã giúp các chỉ số thị trường bật tăng mạnh. Trong đó, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.67% dừng tại 1276.99 điểm trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.4%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.18%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng lên 19,848 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm Ngân hàng tích cực trở lại và đóng vai trò dẫn dắt nhịp tăng của thị trường từ đầu phiên chiều. SSB, STB, VIB, NAB đóng cửa tăng trên 3% trong khi MBB, BID, VPB tăng trên 1%. Ngoài ra, MWG (1.19%), GVR (1.69%), VHM (1.37%) cũng đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, BVH, VNM, PLX là các bluechips đi ngược thị trường với mức giảm nhẹ.

Ngoài nhóm Ngân hàng, phải nói tới nhóm cổ phiếu Bất động sản KCN với KBC tăng hết biên độ sau thông tin tích cực từ vốn FDI vào Bắc Ninh tiếp tục tăng cao. Ngoài ra, GVR, SZC, LHG cũng ghi nhận mức tăng tốt.

Khối ngoại bán ròng 2,431 tỷ đồng chủ yếu giao dịch thỏa thuận đột biến tại VIB (2,749 tỷ), VND (47 tỷ), VPB (36 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (94 tỷ), MSB (78 tỷ), STB (68 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra mức kháng cự 1,288 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn ở nhóm cổ phiếu này đang rõ ràng hơn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư đang lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1276.99	0.67%
VN30	1330.87	0.74%
VN Mid	1909.99	0.81%
VN Small	1417.79	0.37%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	234.32	0.40%
HN30	513.76	0.78%
VNX AllSh	1323.88	0.73%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.81	0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1445.36	
Bán	3876.76	
GT ròng	-2431.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	49.24	
Bán	41.84	
GT ròng	7.40	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.10	
Bán	18.44	
GT ròng	-1.34	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KBC	1800	6.82%
LDG	120	6.78%
SMC	450	5.88%
CTD	2700	4.40%
NAB	700	4.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	1100	10.00%
MCO	1000	9.71%
HGM	6500	9.49%
TXM	500	9.43%
PGN	600	9.23%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HRT	1884	14.38%
VE9	370	12.76%
HIO	1371	12.13%
VNZ	33660	8.21%
GPC	385	7.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	-180	-6.98%
PSH	-230	-4.91%
STK	-1000	-3.60%
TCD	-170	-3.12%
BMP	-3400	-2.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-2200	-9.95%
SPI	-500	-9.09%
DL1	-500	-6.49%
VTZ	-600	-3.95%
VFS	-300	-2.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TT6	-1043	-12.13%
HBC	-169	-3.13%
LTG	-433	-3.12%
HNG	-84	-1.91%
VLC	-271	-1.45%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	508,048,396	
BID	277,611,228	
FPT	195,700,041	
CTG	192,782,704	
VHM	190,068,141	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,740,008	
IDC	19,271,996	
MBS	15,809,960	
HUT	14,815,699	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	233,033,836	
VGI	200,383,223	
MCH	154,071,762	
BSR	74,083,338	
VEA	58,443,282	

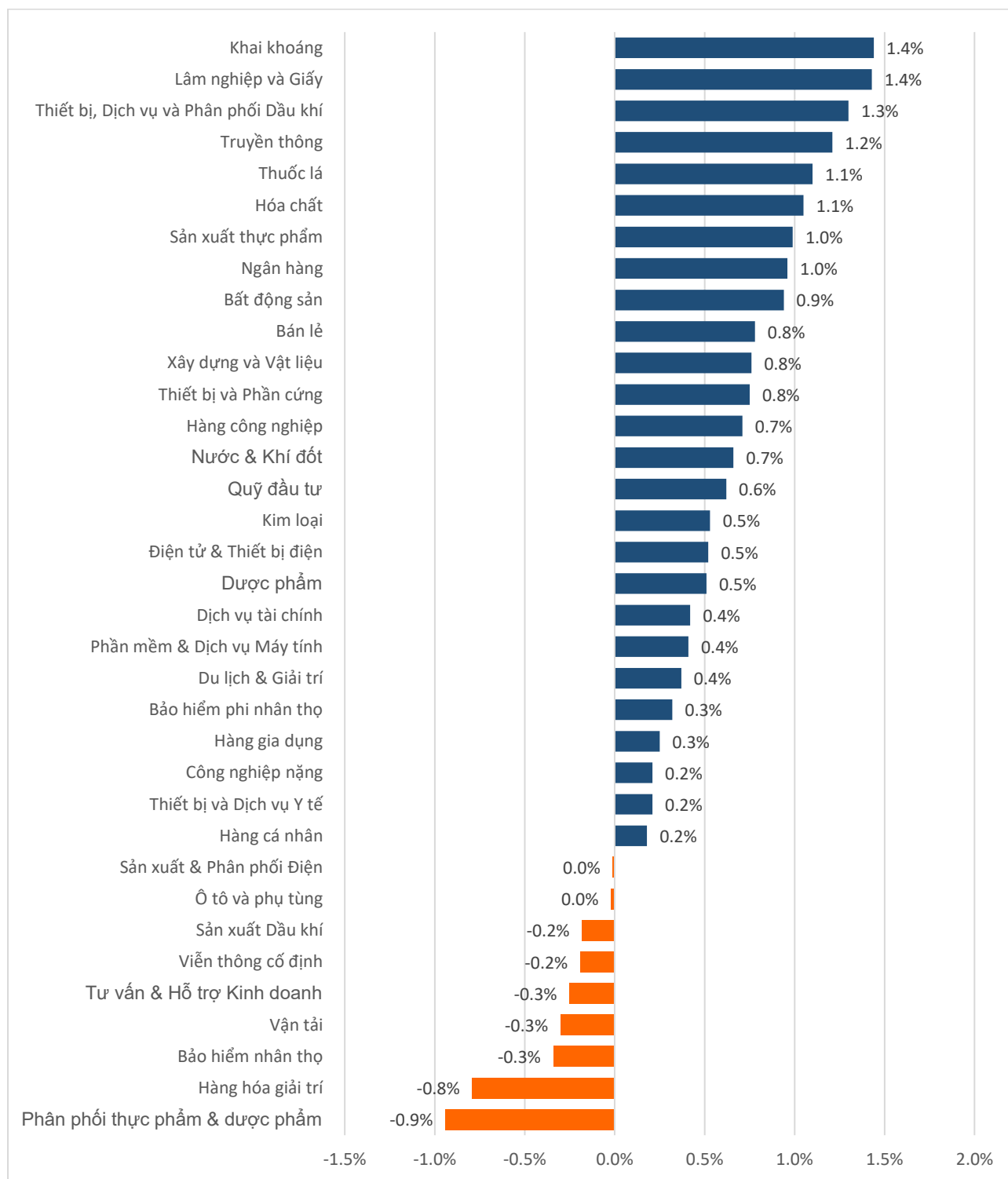
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIB	167,066,001	4,010,302
SSB	103,460,187	20,838,267
VPB	43,226,000	21,562,280
STB	30,939,400	9,258,048
TCB	19,034,500	18,008,861

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VFS	8,025,761,500	1,358,100
HUT	13,048,942,200	2,127,497
SHS	83,951,792,200	8,453,827
MBS	98,198,029,300	2,920,081
PVS	118,492,277,900	2,151,503

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	115,496,556,600	5,604,252
HNG	10,224,052,500	9,011,488
HAC	23,128,500	26,762
HBC	8,492,977,200	2,072,005
LTG	14,103,627,600	507,391



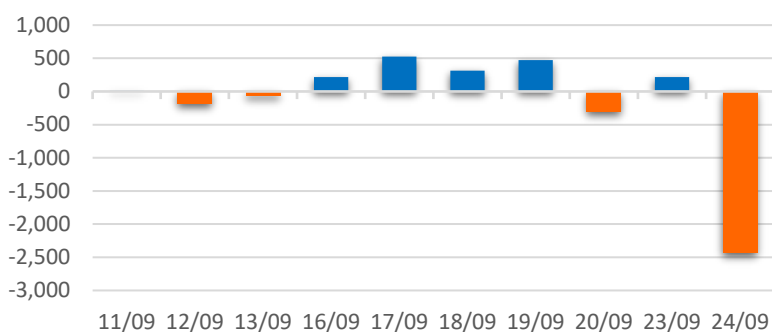
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

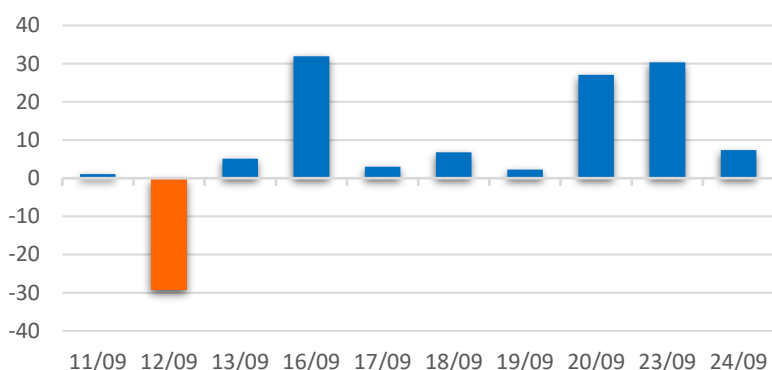
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	93,983	VIB	-2,715,80
MSB	78,431	VND	-46,63
STB	68,361	VPB	-36,11
NAB	51,895	HDB	-35,26
HCM	43,265	TPB	-26,38

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

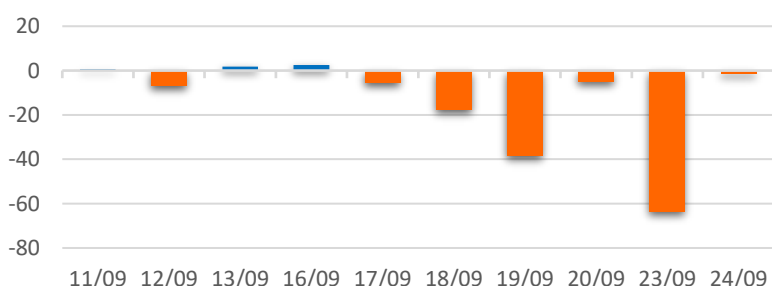
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	11,218	PVS	-11,162
SHS	9,956	VTZ	-2,154
IDC	3,397	DTD	-1,130
NTP	2,568	DL1	-1,091
VGS	349	BVS	-1,036

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	4,330	LTG	-4,407
ACV	1,094	HNG	-1,470
VRG	927	HBC	-1,264
MCH	686	QNS	-996
KLB	393	GDA	-805

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIB	811,318	FRT	66,599
VHM	109,658	HPG	62,340
STB	61,062	CTR	55,786
FPT	23,680	PNJ	55,565
FUESSVFL	12,339	TCB	55,484

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

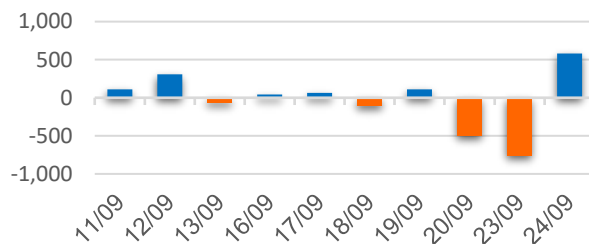
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	3,369	PVS	5,753
PVB	598	TNG	520
NDN	174	IDC	253

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

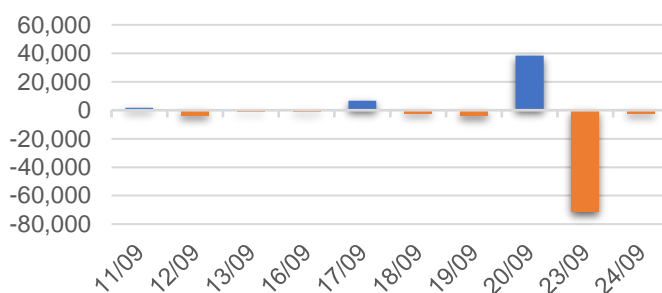
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	514.30	BSR	233,144
APF	76.70	HIO	2,580

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

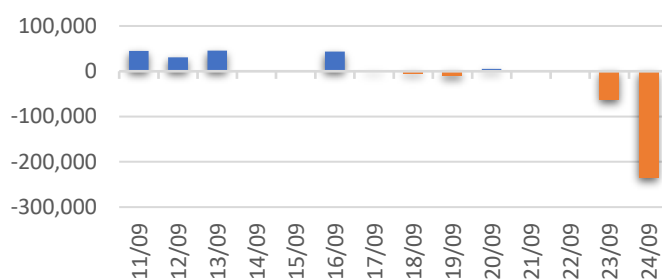
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)

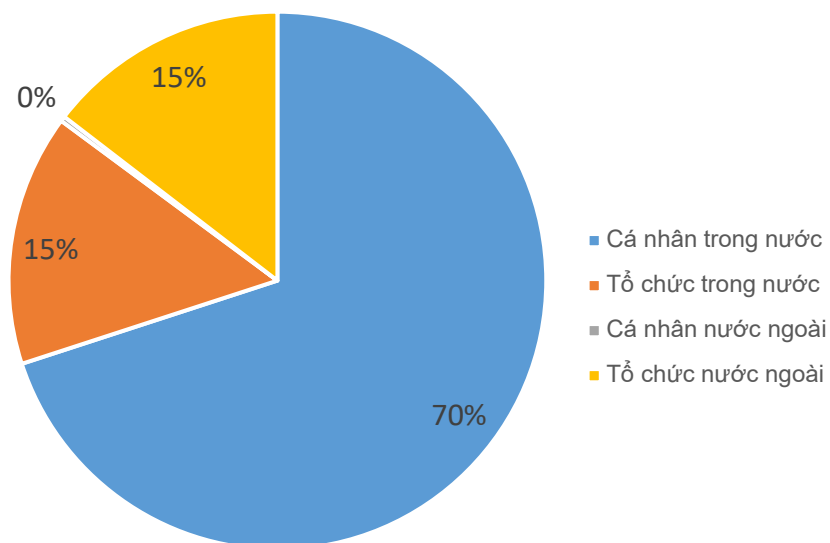


Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





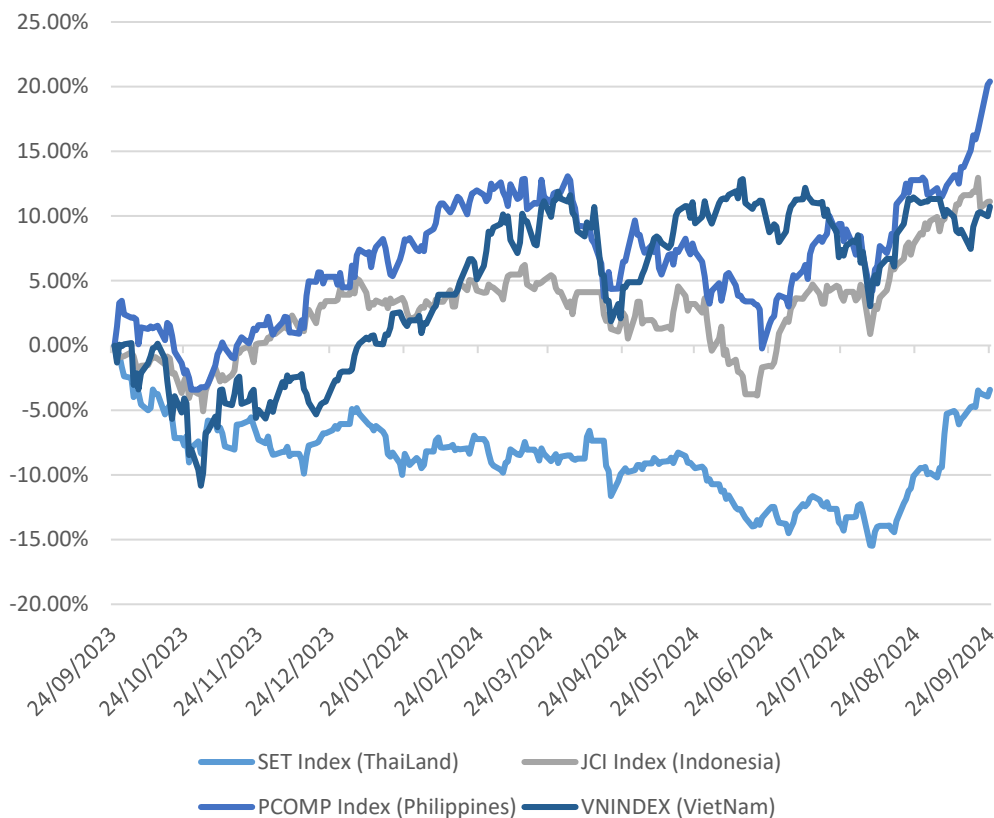
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



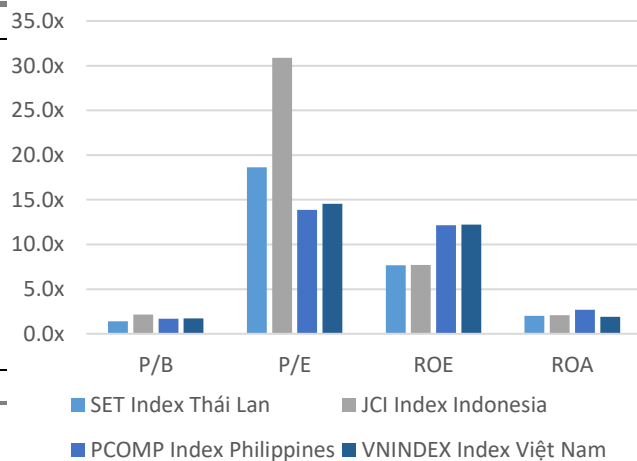
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.7x	30.8x	13.6x	14.6x
ROE	%	7.67	7.69	12.14	12.22
ROA	%	1.99	2.07	2.68	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	544.66	857.60	177.48	212.25
GTGD	Tỷ USD	1.98	1.13	0.20	0.81
LS cổ tức	%	3.29	3.09	2.56	1.79

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written